

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày 06/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Tuấn

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST – HS, ngày 24 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thạch C**, sinh năm: 1988, tại huyện G, tỉnh K; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thạch S (chết) và bà Lê Thị M; có vợ tên Nguyễn Thị Bé N; con có 02 người (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2021, chuyển sang tạm giam ngày 13/01/2021; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/2/2021 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt

2. **Võ Minh K**, sinh năm: 1985, tại huyện G, tỉnh K; Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh L (chết) và bà Lê Thị V; có vợ tên Phan Thu T; con có 02 người (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: không tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. **Huỳnh Văn V**, sinh năm: 1990, tại huyện G, tỉnh K; Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn G, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh

Văn N và bà Bùi Xuân L; có vợ tên Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và con có 02 người (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

4. **Lê Ngọc H**, sinh năm: 1978, tại huyện G, tỉnh K; Nơi cư trú: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Á (chết) và bà Lê Thị T (chết); có vợ Nguyễn Thị C và con có 02 người (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. **Mai Văn T**, sinh năm: 1981, tại huyện G, tỉnh K; Nơi cư trú: ấp K, xã Ngọc T, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B và bà Nguyễn Thị N (chết); có vợ Trần Thị M và con có 02 người (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2021 đến ngày 14/01/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

6. **Huỳnh Tấn T.D**, sinh ngày: 09/09/1976, tại Thành phố H; Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện H, Thành phố H; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị A; có vợ Trần Thị H và con có 02 người (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

7. **Huỳnh Trần T.T**, sinh ngày: 25/01/1988, tại R, tỉnh K; Nơi cư trú: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn K và bà Trần Thị Bích N; có vợ Lê Kim N và con có 03 người (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

8. **Nguyễn Hoài T**, sinh năm: 1988, tại huyện G, tỉnh K; Nơi cư trú: khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Đ; có vợ tên Lâm Thị Bé T; con có 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

9. **Võ Thanh T**, sinh năm: 1983, tại huyện G, tỉnh K; Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn G, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh L (chết) và bà Lê Thị V; có vợ tên Giang Kim N (đã ly hôn); con có 01 người sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

10. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

10.1. Bà Nguyễn Kim V, sinh năm: 1974; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh K (vắng mặt)

10.2. Bà Dur Ngọc H, sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh K (có mặt)

10.3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972; địa chỉ: khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh K (có mặt)

10.4. Bà Huỳnh Thị U, sinh năm: 1973; địa chỉ: khu phố 5, thị trấn G, huyện G, tỉnh K (vắng mặt)

10.5. Anh Nguyễn Văn R, sinh năm: 1992; địa chỉ: khu phố M, thị trấn G, huyện G, tỉnh K (vắng mặt)

10.6. Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh K (vắng mặt)

10.7. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1994; địa chỉ: khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh K (vắng mặt)

10.8. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp N, xã T, huyện G, tỉnh K (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 04/01/2021 lực lượng Công an huyện G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thạch C, Huỳnh Trần T.T, Võ Thanh T, Võ Minh K, Nguyễn Văn T, Huỳnh Tấn T.D, Huỳnh Văn V, Đặng Trung H (Đặng Trung Minh Đ) Nguyễn Thị N, Bùi Thị H, Nguyễn Văn R, Lê Ngọc H, Nguyễn Kim V, Nguyễn Thị Thùy D, Dur Ngọc H, Nguyễn Hoài T, Mai Văn Tvà Huỳnh Thị U về hành vi đánh bạc tại nhà của Nguyễn Thạch C, trú tại: khu phố B, thị trấn G, huyện G, tỉnh K.

Tại hiện trường Công an đã phát hiện và thu giữ các đồ vật có liên quan đến việc đánh bạc gồm 12 (mười hai) hột xúc xắc; 05 đĩa bằng sành; 05 hộp bằng nhựa; 01 tấm bạc có chữ Tài – Xỉu; tiền tại chiếu bạc 2.906.000 đồng, tiền xung quanh chiếu bạc 22.150.000 đồng, tiền tạm giữ trên người các đối tượng 20.360.000 đồng gồm: Nguyễn Văn T 3.500.000 đồng, Đặng Trung H 3.970.000 đồng, Huỳnh Tấn T.D 470.000 đồng, Huỳnh Văn V 310.000 đồng, Nguyễn Thị N 9.410.000 đồng, Bùi

Thị U 100.000 đồng, Nguyễn Thị Thùy D 500.000 đồng, Dư Ngọc H 100.000 đồng, Nguyễn Hoài T 1.500.000 đồng, Mai Văn T 100.000 đồng và Huỳnh Thị U 400.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định sòng bạc trên do Nguyễn Thạch C đứng ra tổ chức đến ngày bị bắt quả tang khoảng 20 ngày tại nhà của C thuộc khu phố B, thị trấn G để thu tiền sâu, hình thức tổ chức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Nguyễn Thạch C thu tiền sâu mỗi tiếng là 50.000 đồng do cái lắc nộ, đổi lại C cho cái 01 gói thuốc lá hiệu Hero và 01 ca trà đá, nếu nhà cái bảo (ăn trắng một bên) thì chia đôi tiền thắng cược với C.

Khoảng 10 giờ, ngày 04/01/2021, các con bạc bắt đầu tập trung tại nhà C để tham gia chơi tài – xỉu ăn thua bằng tiền. Huỳnh Văn V đứng ra làm cái lắc đĩa và ăn thua với các con bạc đặt tụ từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, làm cái được khoảng 20 phút thì V nghỉ làm cái và đưa lại cho Lê Ngọc H lắc và làm cái. Sau khi H thua hết tiền nên giao lại cho Mai Văn T vào làm cái và lắc xúc sắc, Đặng Trung H làm dĩ có các con bạc tham gia đặt tụ được khoảng 15 phút thì bị công an bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang có các con bạc tham gia đặt tụ gồm Huỳnh Tấn T.D, Võ Minh K, Nguyễn Văn T, Huỳnh Trần T.T, Nguyễn Hoài T, Võ Thanh T, Huỳnh Văn V và Lê Ngọc H do Mai Văn T làm cái, Đặng Trung H làm dĩ. Bình quân mỗi ngày từ việc tổ chức đánh bạc, Nguyễn Thạch C thu lợi số tiền từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Tính đến ngày bị bắt Nguyễn Thạch C đứng ra tổ chức đánh bạc 20 ngày, thu lợi bất chính số tiền 3.500.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ được gồm:**

- 12 (mười hai) hột xúc xắc; 05 đĩa bằng sành; 05 hộp bằng nhựa; 01 tấm bạc có chữ Tài – Xiu.

- Tiền Việt Nam: 2.906.000 đồng (thu trên chiếu bạc); tiền vớt xung quanh khu vực chiếu bạc 22.150.000 đồng; và 20.360.000 (tiền kiểm tra trên người các con bạc).

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 02/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thạch C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 01 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Truy tố các bị cáo Huỳnh Văn V, Lê Ngọc H, Võ Minh K, Mai Văn T, Huỳnh Tấn T.D, Huỳnh Trần T.T, Nguyễn Hoài T và Võ Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 01 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thạch C về tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Huỳnh Văn V, Lê Ngọc H, Võ Minh K, Mai Văn T, Huỳnh Tấn T.D, Huỳnh Trần T.T, Nguyễn Hoài T và Võ Thanh T về tội “Đánh bạc”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 01 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch C từ 09 tháng đến 12 tháng. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 01 Điều 321, điểm s khoản 01 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Minh K từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 01 Điều 321, điểm i,s khoản 01 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T.D từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trần T.T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc là 2.906.000 đồng, tiền thu trên người các con bạc 15.950.000 đồng, tiền vớt xung quanh chiếu bạc 1.950.000 đồng.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 24.610.000 đồng do không liên quan đến việc đánh bạc.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng khác phục vụ cho mục đích đánh bạc do không có giá trị sử dụng.

Đề nghị truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thạch C trong 20 ngày tổ chức đánh bạc là 3.500.000 đồng

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng

Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 04/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng bắt quả tang tụ điểm đánh bạc bằng hình thức lắc tài, xỉu tại nhà của Nguyễn Thạch C ngụ khu phố B, thị trấn G, huyện G, tỉnh K. C tổ chức đánh bạc khoảng 20 ngày để thu tiền sâu mỗi tiếng 60 phút là 50.000 đồng do cái lắc nôm, C cho 01 ca trà đá, 01 gói thuốc Hero, nếu nhà cái bảo thì chia đôi tiền thắng cược với C. Tại điểm đánh bạc gồm có Huỳnh Văn V, Lê Ngọc H, Võ Minh K, Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Huỳnh Tấn T.D, Huỳnh Trần T.T, Nguyễn Hoài T, Đặng Trung H và Võ Thanh T do Huỳnh Văn V, Lê Văn H và Mai Văn T thay nhau làm cái còn Đặng Trung H làm vĩ, mức độ ăn thua mỗi ván thấp nhất 20.000 đồng, cao nhất 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang tạm giữ 11 đối tượng cùng tang vật tại chiếu bạc số tiền thu được 2.906.000 đồng; Số tiền kiểm tra hành chính các con bạc thừa nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc 15.950.000 gồm: Nguyễn Văn Thống 3.500.000 đồng Huỳnh Tấn T.D 470.000 đồng, Huỳnh Văn V 310.000 đồng, Đặng Trung H 3.970.000 đồng, Lê Ngọc H 100.000 đồng, Nguyễn Hoài T 1.500.000 đồng, Mai Văn T 100.000 đồng và Võ Minh K 6.000.000 đồng, tiền vớt xung quanh chiếu bạc 1.950.000 đồng; tổng cộng tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 20.806.000 đồng. Ngoài ra, số tiền xác định không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 24.610.000 đồng gồm: Nguyễn Kim Vt 22.000.000 đồng, Bùi Thị U 100.000 đồng, Nguyễn Thị N 1.610.000 đồng, Nguyễn Thị Thùy D 500.000 đồng, Huỳnh Thị U 400.000 đồng có biên bản xử lý xong.

Lời trình bày của các bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã thu thập được. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình chính trị trật tự an toàn ở địa phương là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi trên của các bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự, có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thạch C đã sử dụng địa điểm là nhà thuộc quyền quản lý của mình cho các con bạc sát phạt nhau lẫn nhau vào ngày 04/01/2021 thu sâu mỗi tiếng 60 phút 50.000 đồng trong thời gian khoảng 20 ngày với số tiền 3.500.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Còn các bị cáo Huỳnh Văn Lê Ngọc H, Võ Minh K, Mai Văn T, Huỳnh Tấn T.D, Huỳnh Trần

T.T, Nguyễn Hoài T và Võ Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Nguyễn Thạch C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Huỳnh Văn V, Lê Ngọc H, Võ Minh K, Mai Văn T, Huỳnh Tấn T.D, Huỳnh Trần T.T, Nguyễn Hoài T và Võ Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi đánh bạc là hình thức được ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính và nhận thức hành vi ăn thua bằng tiền với hình thức lặc Tài – Xiu là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, mọi người phê phán, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra và ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình các bị cáo. Nhưng chỉ vì động cơ tư lợi, sát phạt lẫn nhau nhằm thu lợi bất chính mà các bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật. Tình hình tội phạm đánh bạc ở địa phương hiện nay diễn biến hết sức phức tạp, mặc dù đã đưa ra xét xử rất nhiều vụ án nhằm trấn áp tội phạm nhưng vẫn có chiều hướng gia tăng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc quyết định mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích cải tạo, rèn luyện cho các bị cáo trở thành người công dân chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Huỳnh Văn V, Lê Ngọc H, Mai Văn T, Huỳnh Tấn T.D, Huỳnh Trần T.T, Nguyễn Hoài T và Võ Thanh T đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thạch C phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng cho nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Võ Minh K có nhân thân xấu, trước đây cũng có một tiền án về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng đến an ninh quốc gia tuy đã được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội đánh bạc nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.3] Nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Thạch C đã dùng nhà của mình tổ chức cho các con bạc cùng tham gia lặc tài xiu. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Còn đối với các bị cáo Huỳnh Văn V, Lê Ngọc H, Võ Minh K, Mai Văn T, Huỳnh Tấn T.D, Huỳnh Trần T.T, Nguyễn Hoài T và Võ Thanh T đều tham gia đánh bạc lần đầu với số tiền không lớn, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo tự cải tạo rèn luyện bản thân là đủ nghiêm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Trong vụ án này Đặng Trung H tham gia đánh bạc và bị bắt quả tang nhưng trong quá trình điều tra bị bệnh nặng đã tử vong nên Công an huyện Giồng Riềng đã ra quyết định đình chỉ điều tra. Còn Nguyễn Văn T quá trình điều tra đã bỏ trốn và bị xử lý thành một vụ án khác (đã xử lý xong).

Đối với Nguyễn Thị N, Bùi Thị H, Nguyễn Văn R, Nguyễn Kim V, Nguyễn Thị Thùy D và Dư Ngọc H quá trình điều tra không đủ căn cứ nên không truy cứu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng” hoặc tịch thu một phần tài sản. Do đó, khi nghị án sẽ xem xét đối với bị cáo Nguyễn Thạch C.

Còn tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả số tiền 24.610.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.806.000 đồng gồm (tại chiếu bạc 2.906.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc là: 15.950.000 đồng, tiền vút xung quanh chiếu bạc 1.950.000 đồng).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thạch C là 3.500.000 đồng, đã giao nộp 2.530.000 đồng. Còn phải nộp tiếp 970.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 12 (mười hai) hộp xúc xắc; 05 đĩa bằng sành; 05 hộp bằng nhựa; 01 tấm bạc có chữ Tài – Xỉu.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thạch C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Huỳnh Văn V, Lê Ngọc H, Võ Minh K, Mai Văn T, Huỳnh Tấn T.D, Huỳnh Trần T.T, Nguyễn Hoài T và Võ Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

2 - Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến ngày 12/01/2021.

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng.

3 - Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Văn V cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K giám sát, giáo dục. Đồng thời, bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn V 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh K giám sát, giáo dục. Đồng thời, bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

Phạt bổ sung bị cáo Lê Ngọc H 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Mai Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Mai Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh K giám sát, giáo dục. Đồng thời, bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn TK 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T.D 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Tấn T.D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Thành phố H giám sát, giáo dục. Đồng thời, bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền

địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Tấn T.D 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Trần T.T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Trần T.T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K giám sát, giáo dục. Đồng thời, bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Trần T.T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoài T cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K giám sát, giáo dục. Đồng thời, bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoài T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K giám sát, giáo dục. Đồng thời, bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Thanh T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự

+ Xử phạt bị cáo Võ Minh Kh 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Minh K cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K giám sát, giáo dục. Đồng thời, bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Minh KK 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả số tiền 24.610.000 đồng gồm (Nguyễn Kim V 22.000.000 đồng, Bùi Thị U 100.000 đồng, Nguyễn Thị NU 1.610.000 đồng, Nguyễn Thị Thùy D 500.000 đồng, Huỳnh Thị U 400.000 đồng) do không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.806.000 đồng gồm (tại chiếu bạc 2.906.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc là: 15.950.000 đồng, tiền vút xung quanh chiếu bạc 1.950.000 đồng). Số tiền này đã nộp vào kho bạc Nhà nước huyện Giồng Riềng ngày 02/6/2021.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thạch C là 3.500.000 đồng; bị cáo đã giao nộp được 2.530.000 đồng, số tiền này đã nộp vào kho bạc Nhà nước huyện Giồng Riềng ngày 11/6/2021. Bị cáo Cương còn phải nộp tiếp 970.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 12 (mười hai) hột xúc xắc; 05 đĩa băng sành; 05 hộp bằng nhựa; 01 tấm bạc có chữ Tài – Xiu.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Bị cáo Nguyễn Thạch C, Huỳnh Văn V, Lê Ngọc H, Võ Minh K, Mai Văn T, Huỳnh Tấn T.D, Huỳnh Trần T.T, Nguyễn Hoài T và Võ Thanh T; mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; các bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (06/01/2022) những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Trại tạm giam
- Cơ quan điều tra
- CQ Thi hành án dân sự huyện
- Bị cáo
- Người bị hại
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên